

Số: 1244 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 251/TTr-STNMT ngày 22 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (*Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được công khai tại Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC số 7 mục 2 tại Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế; các TTHC số 1, 2, 3, 4, 5, 6 mục 2 tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và các TTHC số 1, 3 tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT PVHCC, CV: TN;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1244 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (1.004232)	36 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.	- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m ³ /ngày đêm: 390.000đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày/đêm đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 1.100.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m ³ /ngày/đêm đến dưới 1000 m ³ /ngày đêm: 2.600.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 02/2023/NĐ- CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.		dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 4.700.000 đồng/hồ sơ.	CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ- CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 36/2017/QĐ- UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh.		
2	Gia hạn/ điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (1.004228)	31 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	- Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m ³ /ngày đêm: 195.000đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày/đêm đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 550.000đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m ³ /ngày/đêm đến dưới 1000 m ³ /ngày đêm: 1.300.000 đồng/hồ sơ;		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.	- Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.	- Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 2.350.000 đồng/hồ sơ.		và Môi trường.	
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (1.004223)	36 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên	- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m ³ /ngày đêm: 390.000đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng,	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.	khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m³/ngày/đêm đến dưới 500 m³/ngày/đêm: 1.100.000đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thẩm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m³/ngày/đêm đến dưới 1000 m³/ngày/đêm: 2.600.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thẩm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m³/ngày/đêm đến dưới 3.000 m³/ngày/đêm: 4.700.000 đồng/hồ sơ	01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	chính; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
4	Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (1.004211)	31 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép:	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.	- Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng dưới 200 m ³ /ngày đêm: 195.000đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày/đêm đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 550.000đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 500 m ³ /ngày/đêm đến dưới 1000 m ³ /ngày đêm: 1.300.000đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 1.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000 m ³ /ngày	UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.		đêm: 2.350.000 đồng/hồ sơ.			
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác	36 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.	- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m ³ /ngày đêm: 570.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m ³ /giây đến dưới 0,5m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 1.360.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh/ Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm (1.004179)	thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.		lượng từ 0,5m ³ /giây đến dưới 1m ³ /giây; hoặc đề phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm đến dưới 20.000m ³ /ngày đêm: 3.260.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m ³ /giây đến dưới 2m ³ /giây; hoặc đề phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000m ³ /ngày đêm: 4.350.000 đồng/hồ sơ.	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh.		
6	Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp,	31 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê	- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m ³ /ngày đêm:		- Cơ quan thẩm quyền	- Yêu cầu, điều kiện

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai	ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức,	Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.	285.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m ³ /giây đến dưới 0,5m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 680.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m ³ /giây đến dưới 1m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm đến dưới 20.000m ³ /ngày đêm:		quyết định: UBND tỉnh/ Sở Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm (1.004167)	cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.		1.630.000 đồng/hồ sơ; - Đề án, báo cáo sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m ³ /giây đến dưới 2m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000m ³ /ngày đêm: 2.175.000 đồng/hồ sơ.			
7	Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004122)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn)	1.360.000 đồng/hồ sơ (theo Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế).	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 02/2023/NĐ- CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2016/NĐ- CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. - Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.		01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;	trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		trình cấp phép, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (theo Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT). Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép. - Trả Giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy			- Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.; - Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh.		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		đủ phí, lệ phí theo quy định.					
8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738)	16 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.	680.000 đồng/hồ sơ (thu bằng 50% theo Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. - Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (theo Mẫu số 06, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT).					

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép. - Trả Giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.					
9	Thẩm định, phê duyet phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa	35 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra phương án: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án cắm mốc giới của tổ chức quản lý, vận	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);	Không quy định	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 43/2015/NĐ- CP của Chính phủ ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND	- Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	thủy lợi (2.001850)	hành hồ chứa, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra phương án. Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa đề bổ sung, hoàn thiện. - Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, phê duyệt phương án: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phương án đạt yêu cầu. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì trình Ủy ban	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.		06/5/2015 quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	của thủ tục hành chính.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thực và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa. - Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo, trả kết quả cho tổ chức quản lý vận hành hồ chứa bằng hình thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường) hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.					

*** Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).